TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2020/KDTM-ST
Ngày: 24 - 3 - 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Duy Năm và Ông: Trần Xuân Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn:

Bà Nguyễn Thị Lan Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM, ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM, ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Ngân hàng

Địa chỉ: Số 18 D, huyện L, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thọ P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng – Chi nhánh S.

Địa chỉ: Thị trấn G, huyện S, tỉnh H.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Trọng V – Sinh năm 1960 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đ, thuộc Chi nhánh S. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện S, tỉnh H.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, xã Thọ C, huyện S, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019 và các bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Lê Trọng V trình bày:

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đ ký hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng số 214062959/2017với bà Lê Thị Thanh Th với số tiền cho vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và giấy nhận nợ đề ngày 14/11/2018; Thời hạn duy trì hạn mức 36 tháng, kể từ ngày 15/11/2017 đến ngày 15/11/2020; theo phụ lục hợp đồng ngày 12 tháng 02 năm 2019 là 12 tháng; Hạn trả nợ ngày 13/11/2019 theo giấy nhận nợ; Hình thức trả lãi: Trả lãi vào ngày 25 hàng quý; Lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn 9% /năm. Lãi suất được điều chỉnh mỗi quý một lần vào ngày mùng 5 tháng đầu mỗi quý theo sự biến động (nếu có) của trần lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam theo quy định của Agribank; Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất cho vay; Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm tiền vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ; Tài sản giữ hộ: Gia đình có diện tích đất 275,9m2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị Thanh Th, địa chỉ thôn 5 xã Thọ C, huyện S, tỉnhThanh H, Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án thẩm định và xác minh hiện trạng nhà và đất. Mục đích vay vốn là để buôn bán hàng tạp hóa theo giấy phép kinh doanh số 26x000046 ngày 08/02/2017.

Quá trình vay đến thời điểm hiện tại, ngày 20 tháng 11 năm 2019 chị Lê Thị Thanh Th đã trả lãi 6.632.000đ, chưa trả nợ gốc hiện còn nợ gốc là 100.000.000đ và lãi quá hạn là 2.601.000đồng.

Quá trình vay vốn chị Lê Thị Thanh Th không chấp hành thanh toán nợ, gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và đã vi phạm hợp đồng, đã quá hạn thanh toán nợ gốc từ ngày 13/11/2019 với Ngân hàng, nay chị Th đã đi khỏi địa phương.

Vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Phòng giao dịch Đ đề nghị Tòa án buộc chị Lê Thị Thanh Th phải trả số tiền gốc là 100.000.000đ; số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2019 là 2.601.000đ; tổng cộng là 102.601.000đ (một trăm linh hai triệu sáu trăm linh một nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, người được ủy quyền lại theo pháp luật của nguyên đơn là ông Lê Trọng V xác nhận số tiền tạm tính đến ngày 24/3/2020 trong đó số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); số tiền lãi quá hạn là: 7.224.000đ; tổng số tiền là: 107.224.000đ (một trăm linh bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Bị đơn Lê Thị Thanh Th đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; hoãn phiên họp; Biên bản về việc không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải được; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để chị Lê Thị Thanh Th trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ đảm bảo theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468;470 của Bộ luật dân sự chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh S, tỉnh H-Phòng giao dịch Đ, buộc bị đơn bà Lê Thị Thanh Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tiền lãi đến ngày xét xử là 7.224.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và lãi cho đến khi trả xong.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh Thanh Hóa - Phòng giao dịch Đ, địa chỉ thôn 6 xã D huyện Triệu Sơn tỉnh H khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với chị Lê Thị Thanh Th; trú tại: Xóm 5, xã C, huyện S, tỉnh H. Vì vậy căn cứ vào quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh H.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đ thì thấy: Hợp đồng tín dụng; phụ lục hợp đồng số 214062959/2017H và giấy nhận nợ đề ngày 14/11/2018 với chị Lê Thị Thanh Th với số tiền cho vay là 100.000.000đ; Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ ngày 13/11/2019; Hình thức trả lãi: Trả lãi vào ngày 25 hàng quý; Lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn 9% /năm. Lãi suất được điều chỉnh mỗi quý một lần vào ngày mùng 5 tháng đầu mỗi quý theo sự biến động (nếu có) của trần lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam theo quy định của Agribank; Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất cho vay; Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm tiền vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ. Mục đích vay vốn là để buôn bán hàng tạp hóa theo giấy phép kinh doanh số 26x000046 ngày 08/02/2017 việc ký kết hợp đồng là do các bên tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Quá trình vay đến thời điểm hiện tại, ngày 20 tháng 11 năm 2019 chị Lê Thị Thanh Th đã trả lãi 6.632.000đ, chưa trả nợ gốc hiện còn nợ gốc là 100.000.000đ và lãi quá hạn là 2.601.000đồng. Quá trình vay vốn chị Lê Thị Thanh Th không chấp hành thanh toán nợ, gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và đã vi phạm hợp đồng, đã quá hạn thanh toán nợ gốc từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Vậy chị Lê Thị Thanh Th phải trả số tiền gốc là 100.000.000đ; số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2019 là 2.601.000đ; tổng cộng là 102.601.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, người được ủy quyền lại theo pháp luật của nguyên đơn là ông Lê Trọng V xác nhận lại số tiền gốc, số tiền lãi tạm tính đến ngày 24/3/2020 trong đó số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); số tiền lãi quá hạn là: 7.224.000đ ; tổng số tiền là: 107.224.000đ (một trăm linh bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Đến nay đã quá hạn thời hạn trả nợ gốc và lãi nhưng bên vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận buộc chị Lê Thị Thanh Th phải trả tiền gốc và lãi quá hạn theo hợp đồng là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015; Hình thức và nội dung hợp đồng cũng như mục đích giao kết hợp đồng giữa các bên đúng với quy định tại các Điều 463; 465;466;468 Bộ luật dân sự và Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của chính phủ; khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 và Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên là hợp pháp.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H- Phòng giao dịch Đ và đã tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, cũng đã chi trả đủ số tiền chi phí nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đà số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 428, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 4; Điều 306 Luật Thương Mại; khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ; khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đà đối với chị Lê Thị Thanh Th về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc chị Lê Thị Thanh Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đ số tiền cụ thể tính đến ngày 24 tháng 3 năm 2020, tổng số tiền là: 107.224.000đ (một trăm linh bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) trong đó số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); số tiền lãi quá hạn là: 7.224.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/3/2020, chị Lê Thị Thanh Th còn phải chịu theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.361.200đ (năm triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H - Phòng giao dịch Đ mà người được ủy quyền lại là ông Lê Trọng V đã nộp số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003767 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là 2.565.025đ (Hai triệu năm trăm sáu lăm nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, tỉnh H-Phòng giao dịch Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí và đã chi trả đủ số tiền chi phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2020. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai tại Ủy ban nhân dân xã C huyện S tỉnh H.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương Sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long